

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiến, cán bộ hưu trí thị trấn Phồn Xương
2. Ông Nguyễn Văn Chiến, cán bộ hưu trí thị trấn Phồn Xương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên

Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế - Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Trong các ngày 07 đến 09/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 23-3-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Xuân N; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1984;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Đào Xuân T, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị Tr, sinh năm 1993; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 03 em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án:

- Tại Bản án số 300 ngày 22/9/2005, Đào Xuân N bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- Tại Bản án số 56 ngày 22/11/2005, Đào Xuân N bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 8 năm 4 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2012, chưa bồi thường dân sự.

- Tại Bản án số 19 ngày 22/4/2016, Đào Xuân N bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2018, chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/8/2014, Đào Xuân N bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 20/8/2015, Đào Xuân N bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 15/11/2019, tạm giam từ ngày 20/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo N là bà Giáp Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Giang, chi nhánh T - Bắc Giang (có mặt).

* Người bị hại: Chị Trần Thị O, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Bản V, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Địch Văn Đ, 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Bản V, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng:

1. Chị Địch Thị V, sinh năm 1966 (vắng mặt)

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Thôn T, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/11/2019, Đào Xuân N, ở thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang thuê xe ôm (xe mô tô) của một người đàn ông lạ mặt (N không biết tên, địa chỉ) từ khu vực gầm cầu cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thuộc xã Song Khê, thành phố Bắc Giang chở đi huyện Y, tỉnh Bắc Giang mục đích để cướp tài sản. Khi đi, N mang theo 01 bình xịt hơi cay đút vào trong túi áo khoác bên phải. Đến đoạn đường thuộc bản B, xã T, huyện Y, N xuống xe và hỏi mượn người lái xe ôm chiếc mũ bảo hiểm loại có cầm. N trả tiền công cho người lái xe ôm và xin số điện thoại của người này, N bảo người lái xe ôm về trước, nếu cần thì N sẽ gọi đón sau. Sau đó, một mình N đội mũ bảo hiểm đứng ở địa đường phía bên phải hướng M đi Thái Nguyên mục đích để chờ xem có ai điều khiển

xe mô tô một mình đi qua thì N sẽ thực hiện hành vi cướp tài sản. N đợi khoảng 20 giờ cùng ngày thì phát hiện chị Trần Thị O, ở bản V, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô Honda Lead màu sơn vàng, biển kiểm soát 98B2-570.35 đi một mình hướng M đi Thái Nguyên đi về phía N đang đứng. Chị O đội mũ bảo hiểm loại không có cằm, đeo khẩu trang nhưng hở vùng mắt. Khi chị O đi đến ngang song song vị trí N đứng, N dùng tay phải móc trong túi áo khoác ra bình xịt hơi cay giơ lên ngang vị trí khu vực trước mặt chị O xịt thẳng hơi cay vào mặt chị O làm chị O bị cay mắt, đi được khoảng 2 mét thì bị đổ ra địa đường bên phải. Chị O bị ngã ra địa đường và lăn xuống ruộng cạnh đó, lúc này xe mô tô vẫn nổ máy. Thấy vậy, N đi đến vị trí xe mô tô đổ cúi xuống dựng xe lên thì chiếc bình xịt hơi cay bị rơi xuống đường. N dựng xe lên rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng bản M, xã T, huyện Y. Khi bỏ chạy được khoảng 8km, N dừng xe lại mở cốp kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 túi xách nữ cùng một số đồ vật, tài sản khác. N mở túi xách ra thấy có tiền và một số giấy tờ, N đã treo túi xách vào móc treo đồ ở phía trước xe, còn chiếc điện thoại N vứt vào địa đường. N tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thị trấn C, huyện Y. Sau khi bị cướp tài sản, chị O đã gọi điện trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Y. Cơ quan điều tra đã phối hợp với đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Y chia thành các tổ tuần tra để truy bắt N. Tổ tuần tra phát hiện thấy N đang điều khiển xe tại khu vực thôn t, xã T, huyện Y. Tổ tuần tra tiến hành dừng xe nhưng N không chấp hành mà điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi N bỏ chạy đến khu vực nhà ông Hoàng Văn H, sinh năm 1967 ở thôn T, xã P (nay là thị trấn P), huyện Y thì N lao xe mô tô vào cổng sắt nhà ông H và bị ngã làm xe mô tô bị trầy xước hỏng một số bộ phận của xe. Tổ công tác đã không chế bắt được N. Tại gần vị trí N bị đổ xe, phát hiện thu giữ 01 con dao nhọn dài 46 cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 17 cm, được bọc kim loại màu vàng, phần lưỡi dao sắc, bản dao chỗ rộng nhất là 05cm, dao có vỏ bọc bằng da kiểu da bò, dài 32 cm, chỗ rộng nhất là 08 cm, được khâu bằng sợi dây cước màu trắng, x. Vị trí gần miệng đứt dao có buộc 01 sợi dây chun dù màu đen để xách dao. Cơ quan điều tra đã niêm phong tại chỗ đối với con dao. N được đưa về trụ sở cơ quan điều tra Công an huyện Y cùng toàn bộ vật chứng N cướp được gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng, biển kiểm soát 98B2- 570.35; 01 túi xách nữ giả da bên trong có: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam 32.908.000 đồng (*ba mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn đồng*), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 98B2- 570.35 mang tên Trần Thị O, 01 túi nilon loại nhỏ bên trong có 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình trái tim, 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 13 hạt cứng, màu đen hình tròn, 02 hạt cứng hình tròn màu vàng và 01 vật bằng kim loại màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Thị O; 01

thẻ bảo hiểm mang tên Địch Văn Đ, sinh năm 1975 ở bản V, xã X, huyện Y, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị O, 06 cặp vi rít các nhà xe, 01 thẻ bảo hành của thẩm mỹ viện Hương Mận, 02 giấy đảm bảo vàng của Công ty vàng bạc Quý Tùng. Trong cốp xe mô tô có: 01 bộ áo mưa, 01 áo chống nắng, 02 bộ quần áo lao động, 03 đôi tất nữ, 01 đôi găng tay cao su y tế, 01 dây chun loại dây chun vuông màu đen, 01 khẩu trang y tế màu x.

Cùng ngày, Đào Xuân N bị giữ khẩn cấp, tạm giữ của N: 01 ví da màu nâu cũ rách, mặt ngoài có chữ BMW, 01 giấy chứng minh nhân dân số 121414214 mang tên Đào Xuân N, 01 thẻ của ngân hàng BIDV mang tên Đào Xuân N, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone, 01 dây tai nghe điện thoại màu đen, 01 dây sạc pin điện thoại và 01 thẻ của ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị Tr, tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam: 24.200 đồng (*hai mươi tư nghìn hai trăm đồng*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ cướp thu giữ: 01 bình hình trụ màu x- đen, có nút bấm xịt màu đỏ, bình có chiều dài 15 cm, đường kính 3,5 cm, trên vỏ bình có in chữ Nato màu trắng và nhiều chữ nước ngoài.

Quá trình điều tra, chị O giao nộp 01 vỏ hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KL- HĐĐGTS ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô số loại Lead màu vàng, biển kiểm soát 98B2- 570.35 có giá trị là 23.500.000 đồng; 01 túi xách nữ giả da là 20.000 đồng; 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 13 hạt cứng, màu đen hình tròn, 02 hạt cứng hình tròn màu vàng và 01 vật bằng kim loại màu vàng (mỹ ký) là 30.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng là vàng mỹ ký, hình trái tim là 10.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEL 357213105380875 là: 150.000 đồng; Chi phí thay thế sửa chữa một số bộ phận hư hỏng trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng, biển kiểm soát 98B2- 570.35 là 2.630.000 đồng. Bao gồm: Rè bánh trước: 150.000 đồng, nắn giảm sóc phía trước hai bên: 100.000 đồng, mặt nạ trước của xe: 500.000 đồng, phần nhựa ốp sau ổ khóa xe: 380.000 đồng, Sơn, sửa toàn bộ trầy xước xe: 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL- HĐĐGTS ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 bộ áo chống nắng: 20.000 đồng; 01 áo mưa: 20.000 đồng; 02 bộ quần áo lao động:

40.000 đồng; 03 đôi tất nữ: 10.000 đồng; 01 đôi găng tay cao su y tế: 0 đồng; 01 dây chun loại dây chun vuông màu đen: 0 đồng; 01 khẩu trang y tế màu x: 0 đồng.

Tại Kết luận giám định số 7108/C09-P4 ngày 06/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất lỏng có trong 01 bình xịt bằng kim loại hình trụ, màu xanh đen, nắp màu đen, nút bấm xịt màu đỏ, trên vỏ bình có chữ Nato màu trắng và nhiều chữ nước ngoài gửi giám định có tìm thấy Nonivamide là chất gây bỏng da, kích ứng niêm mạc, chảy nước mắt, nước mũi khi tiếp xúc với con người. Bình xịt gửi giám định là bình xịt hơi cay. Bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ.

Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu dấu vết đường vân trên con dao thu giữ tại vị trí bắt giữ Đào Xuân N. Tại Kết luận giám định số 1961/KL-KTHS ngày 09/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín số thuê bao 0971150460 của Đào Xuân N sử dụng. Kết quả: Trên hệ thống không còn lưu giữ nội dung các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và nội dung tin nhắn của số điện thoại này trong ngày 15/11/2019.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-YT, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Đào Xuân N về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại d, đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tr luận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Xuân N phạm tội “Cướp tài sản”:

Áp dụng các điểm d, đ, h khoản 2, Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự

*** Xử phạt:** bị cáo Đào Xuân N từ 09 (chín) năm đến 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

Về hình phạt bổ sung bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị Tr.

Áp dụng điểm a, khoản 3, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo N 01 ví da màu nâu cũ, rách, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Đào Xuân N; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Pphone, 01 dây tai nghe điện thoại màu đen, 01 dây sạc pin điện thoại và 24.200đ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1, điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584; 585 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị O tổng số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị H1 là mẹ bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 6.500.000đ vào chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường cho Trần Thị O. Bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

*** Về án phí:** Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: miễn tiền án phí hình sự và phí dân sự cho bị cáo N

*** Về phần tranh luận:**

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo N có ý kiến phát biểu: *Về tội dung, điều luật áp dụng nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Về mức hình phạt kiểm sát đề nghị từ 9 đến 10 năm tù là cao. Bởi số tiền bị cáo chiếm đoạt trên mức khởi điểm; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ. Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị cáo phạm tội do bột phát. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án từ 8 đến 9 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.*

Bị hại cho rằng hình phạt như vậy là nhẹ, do bị cáo không thành khẩn khai báo vẫn che giấu tội phạm vì có 2 người thực hiện hành vi cướp chứ không phải một mình bị cáo, bị cáo dùng phương tiện nguy hiểm, có nhiều tiền án đến nay không thay đổi vì vậy đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư và khẳng định chỉ có mình bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản, ngoài ra không còn ai khác, nếu sau này cơ quan điều tra chứng minh được có đồng phạm nữa bị cáo xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị cáo không có gì tranh luận thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với trợ giúp viên pháp lý: Viện kiểm sát đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có sự chuẩn bị công cụ phạm tội là bình xịt hơi cay, mượn mũ bảo hiểm có cầm để tránh sự phát hiện, lựa chọn đoạn đường vắng, trời tối để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo có chủ định từ trước chứ không phải bột phát như ý kiến của luật sư đưa ra. Bị cáo có 3 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Dùng phương tiện nguy hiểm là bình xịt hơi cay chiếm đoạt tài sản trên 50.000.000đ do vậy mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, không cao, Viện kiểm sát không chấp nhận quan điểm của trợ giúp viên pháp lý.

- Viện kiểm sát đối đáp với bị hại: Bị cáo thực hiện hành vi cướp một mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng, không nhẹ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tr tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.[Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về tội danh]: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Đào Xuân N thừa nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 15/11/2019 N thuê xe ôm của một người đàn ông lạ mặt từ khu vực gầm cầu Cao Tốc Hà Nội - Bắc Giang, thuộc địa bàn xã S, thành phố Bắc Giang, đi lên khu vực Y, mục đích để cướp tài sản. Khi đi N có chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay đút vào túi áo khoác đem theo. N được người xe ôm chở đến đoạn đường thuộc bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, N hỏi mượn lại mũ bảo hiểm, rồi bảo người xe ôm về trước, nếu cần N sẽ gọi. Một mình N đứng ở địa đường bên phải hướng M đi Thái Nguyên mục đích chờ xem ai điều khiển xe mô tô một mình qua thì N sẽ thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến khoảng 20 giờ thì chị Trần Thị O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 570.35 đi đến, khi chị O đi ngang qua người N thì N đã dùng bình xịt hơi cay, xịt vào mặt chị O làm chị O bị ngã đổ xe xuống đường. Ngay sau đó N đã cướp 01 xe mô tô lead màu sơn vàng, biển kiểm soát 98B2-57035 cùng các tài sản gồm: Số tiền 32.908.000 đồng, 01 điện thoại di động, 01 túi xách, 01 vòng đeo tay, 01 mặt dây chuyền mỹ ký, 01 bộ áo mưa, 01 áo chống nắng, 02 bộ quần áo lao động, 03 đôi tất nữ và một số giấy tờ khác. Sau đó N bỏ chạy đến đoạn đường thuộc thôn T, xã P (nay là thị trấn P), huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ tuần tra giao thông Công an huyện Y bắt giữ. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt của chị O là 56.708.000 đồng (*năm mươi sáu triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng*).

Mặc dù phía bị hại cho rằng bị hại đối tượng ép sát phía bên trái và dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị làm chị bị cay mắt và ngã xe xuống đường sau đó cướp xe của chị rồi bỏ chạy. Tuy nhiên, Đào Xuân N khẳng định chỉ có một mình N thực hiện hành vi cướp xe mô tô của chị O. Cơ quan điều tra đã đối chất nhưng chị O và N đều giữ nguyên lời khai của mình. Cơ quan điều tra đã cho thực nghiệm. Kết quả thực nghiệm ngày 07/7/2020 khẳng định N hoàn toàn có thể xịt hơi cay vào được mặt chị O. Hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của chị O, không có nhân chứng, tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định có đồng phạm. Tuy nhiên bị hại vẫn cho rằng có người khác cùng thực hiện hành vi cướp với bị cáo nên Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đồng phạm xử lý khi có đủ căn cứ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thực nghiệm điều tra, tang vật chứng đã thu hồi được, cùng với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định bị cáo Đào Xuân N phạm tội “Cướp tài sản”, quy định tại điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số:15/KSĐT ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cướp một cách liều lĩnh, táo bạo gây bất bình dư luận trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh, bắt bị cáo phải chịu mức hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã động viên gia đình nộp tiền vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế để bồi thường cho bị hại. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Bị cáo có 3 tiền án đều phạm tội chiếm đoạt với lỗi cố ý, đặc biệt năm 2005 phạm tội “Cướp tài sản”, ngoài ra có 2 tiền sự. Lần này bị cáo tiếp tục phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy lần phạm tội này

cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

*** Về hình phạt bổ sung bằng tiền.** Bị cáo thuộc đối tượng hộ cần nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Quá trình bỏ chạy và bị ngã xe mô tô, N có bị xây sát ở tay, chân nhưng N từ chối giám định thương tích.

Đối với bình xịt hơi cay N mua ở trên mạng từ trước, N không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh. Đối với con dao nhọn và Chiếc mũ bảo hiểm do chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để điều tra xử lý sau.

Đào Xuân N có hành vi sử dụng bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ . Ngày 10/3/2020 Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý hành chính.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của chị O, N khai không nhớ vị trí vứt trên đường nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Đối với người đàn ông lái xe ô tô cơ quan điều tra đã xác minh ở gầm cầu cao tốc thuộc xã S - thành phố Bắc Giang nhưng không xác minh được người lái xe ô tô chở N. Tiến hành rà soát camera trên tuyến đường N đi nhưng do trời tối nhiều phương tiện, ánh đèn lóa nên không nhìn rõ hình ảnh.

Về chiếc điện thoại N lưu số máy của người lái xe ô tô, trên đường chạy N đã làm rơi mất không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

Đối với các tài sản gồm tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 32.908.000đ (ba mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn đồng); 01 xe mô tô BKS 98B2-570.35, 01 túi sách nữ giả da , 01 vòng đeo tay được cấu tạo bởi 13 hạt cứng màu đen, hình tròn, 02 hạt cứng hình tròn màu vàng và 01 vật bằng kim loại màu vàng (mỹ ký); 01 túi linon loại nhỏ trong túi có 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng là vàng mỹ ký hình trái tim, 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Thị O, 06 cặp vi rít các nhà xe, 01 thẻ bảo hành của thẩm mỹ viện Hương Mận, 02 giấy đảm bảo vàng của công ty vàng bạc đá quý Tùng , 01 bộ áo mưa, 01 áo chống nắng, 02 bộ quần áo lao động, 03 đôi tất nữ, 01 đôi găng tay cao su y tế, 01 dây chun loại dây chun vuông màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 vỏ hộp đựng điện thoại nhãn hiệu Masstel cơ quan điều tra đã trả cho chị Trần Thị O là chủ sở hữu. Đối với 01 thẻ bảo hiểm mang tên Dịch Văn Đã được cơ quan điều tra trả lại cho Đ.

*** Về trách nhiệm dân sự.** Tại phiên tòa hôm nay chị O yêu cầu bồi thường ngày công lao động, chi phí sửa xe, giá trị điện thoại bị mất tổng cộng

6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị H là mẹ bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 6.500.000đ vào chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế để bồi thường cho Trần Thị O thay bị cáo N. Chị O nhất trí nhận số tiền trên. Bà H không có đề nghị gì về số tiền trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Về vật chứng:** Đối với chiếc bình xịt hơi cay là công cụ bị cáo phạm tội, chiếc thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị Tr nay chị Tr đã làm thẻ mới, không còn giá trị, chị Tr không yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc ví da màu nâu đã cũ; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ BIDV; 01 điện thoại màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, 01 dây tai nghe điện thoại màu đen, 01 dây sạc pin điện thoại; số tiền 24.200đ đây đều là tài sản cá nhân của Đào Xuân N không liên quan đến hành vi phạm tội. Nay trả lại cho bị cáo.

*** Về án phí:** Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo N.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đào Xuân N phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về điều luật.

Áp dụng điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168, điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự : Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Đào Xuân N 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/11/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, điều 48 BLHS và các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo N phải bồi thường thiệt hại về tài sản, ngày công mất thu nhập cho chị Trần Thị O số tiền là: 6.500.000đ được trừ vào số tiền 6.500.000đ do bà Nguyễn Thị H là mẹ bị cáo đã nộp tại biên lai số 007209 ngày 16/6/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Chi cục thi hành án dân sự có trách nhiệm chi trả số tiền 6.500.000đ trên cho chị Trần Thị O.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 47, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hình trụ màu x, đen, có nắp màu đen, có nút bấm xịt màu đỏ, bình có chiều dài 15cm, đường kính 3,5cm trên vỏ bình có chữ Nato màu trắng và nhiều chữ nước ngoài, 01 thẻ ngân hàng vietcombank mang tên Trần Thị Tr;

- **Căn cứ điểm a, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.** Trả lại bị cáo N 01 ví da màu nâu cũ, rách, mặt ngoài có chữ BMW, 01 giấy chứng minh

nhân dân số 121414214 mang tên Đào Xuân N; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Đào Xuân N, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Pphone, 01 dây tai nghe điện thoại màu đen, 01 dây sạc pin điện thoại và số tiền 24.200đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

6. Về án phí:

- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án vắng mặt.

Bản án được thông qua phòng nghị án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- T.H.A huyện Yên Thế;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS công an huyện Yên Thế.
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Vân